

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Việt Thành**.

2/ Bà **Trần Vĩnh Hạnh**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Văn Tú – Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 378Z/14, khu vực BN, phường LH, quận BT, thành phố CT.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến Tr**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 378Z/14, khu vực BN, phường LH, quận BT, thành phố CT.

Bà H có mặt, ông Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn là bà Nguyễn Xuân H trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Tiến Tr qua tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/3/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr sống không chung thủy, tháng 11/2018 bà đã nhiều lần

phát hiện hình ảnh ông Tr ngoại tình được lưu trên máy tính của ông Tr. Nhận thấy, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tiến Tr.

- Về con chung: Bà và ông Tr có một con chung tên Nguyễn Xuân Kh (nữ), sinh ngày 01/9/2013. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 01/7/2019 bà H xin thay đổi mức cấp dưỡng, chỉ yêu cầu ông Tr cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà H có mặt, ông Tr mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết tại nơi cư trú của ông Tr theo quy định pháp luật. Bà H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà H và ông Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống giữa bà H, ông Tr phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu ly hôn. Phía ông Tr mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay ông Tr tiếp tục vắng mặt cho thấy ông không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở. Về con chung bà H yêu cầu nuôi con chung, do cháu Xuân Kh hiện đang sống với bà H nên yêu cầu của bà H là có cơ sở; về mức cấp dưỡng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét; về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, do bị đơn ông Nguyễn Tiến Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Xuân H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Tr. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Tiến Tr tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Bà H và ông Tr đã có thời gian chung sống vợ chồng, theo bà H trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn do ông Tr sống không chung thủy, tháng 11/2018 bà phát hiện trên máy tính của ông Tr lưu giữ nhiều hình ảnh của ông Tr và người phụ nữ khác thân mật, nhiều lần bà và gia đình đã tìm cách khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Nay bà H cho rằng không còn tình cảm với ông Tr nên bà cương quyết ly hôn. Phía ông Tr, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tr vẫn vắng mặt. Theo xác minh của Công an phường LH, quận BT, thành phố CT thì ông Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1980 có đăng ký tH trú tại số 378Z/14, khu vực BN, phường LH, quận BT, thành phố CT, hiện nay đương sự Tr đang sống tại địa phương. Do đó, Tòa án đã niêm yết tại địa chỉ bị đơn và tổng đạt cho ông Tr. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn cương quyết yêu cầu cho bà được ly hôn, phía ông Tr tiếp tục vắng mặt cho thấy ông Tr cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Theo lời khai và chứng cứ bà H cung cấp là bản sao giấy khai sinh thì bà H và ông Tr có một con chung tên Nguyễn Xuân Kh (nữ), sinh ngày 01/9/2013, bà H có nguyện vọng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Xuân Kh đã sống với bà H từ nhỏ đến nay, hiện nay bà H cũng đang là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Kh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận để bà H được tiếp tục nuôi con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã hướng dẫn bà H có đơn yêu cầu thu thập chứng cứ là mức lương hiện hưởng của ông Nguyễn Tiến Tr để có cơ sở giải quyết mức cấp dưỡng cho phù hợp. Tuy nhiên, ngày 01/7/2019 bà H yêu cầu Tòa án giải quyết mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bà H yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi cháu Kh là 1.000.000 đồng/tháng. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09.5.2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì từ ngày 01/7/2019

mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Do đó, để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của cháu Kh, Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng để buộc ông Tr cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Kh là có cơ sở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông Tr vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[7] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Tr.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Xuân Kh (nữ), sinh ngày 01/9/2013 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Tr không ai được quyền ngăn cản ông Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung : Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn bà H phải nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009703 ngày 22/3/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng ông Tr phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, thành phố CT.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:**

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà